

Ngày 31/12/2025	24,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.1%	7.1%	-4.8%

2025	
ROE	12.5%
	+/- YoY ▲ 0.4%

Q4/25	
DT thuần	403
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 130 ▲ 47.5%
	YoY ▲ 65.0 ▲ 19.2%

2025	
DT thuần	1,123
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 154 ▲ 15.9%

Q4/25	
LN gộp	156
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 41.0 ▲ 36.0%
	YoY ▲ 19.0 ▲ 14.2%

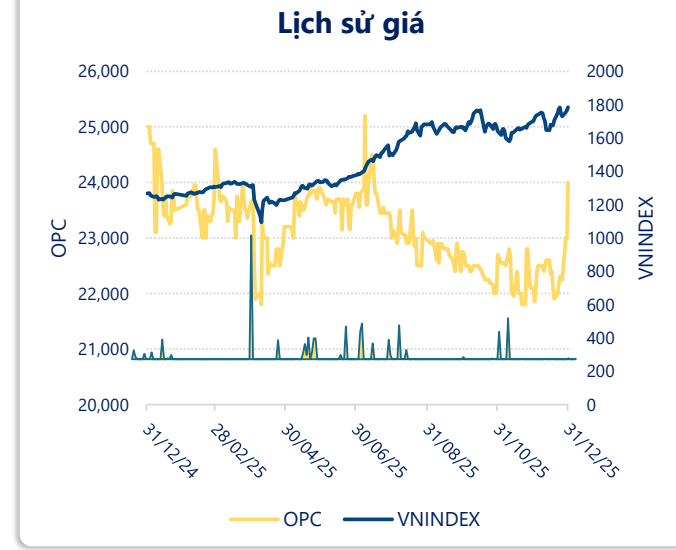
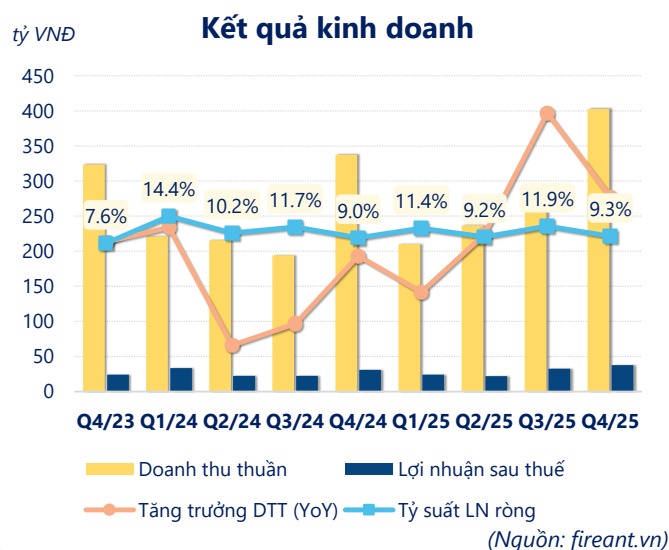
2025	
LN gộp	465
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 62.0 ▲ 15.4%

Q4/25	
LN thuần	47.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 6.50 ▲ 15.8%
	YoY ▲ 8.30 ▲ 21.1%

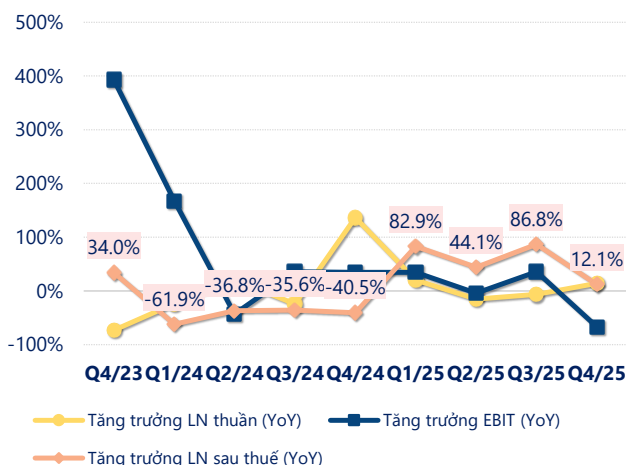
2025	
LN thuần	148
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 10.0 ▲ 7.4%

Q4/25	
LN sau thuế	37.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 5.10 ▲ 15.8%
	YoY ▲ 6.60 ▲ 21.4%

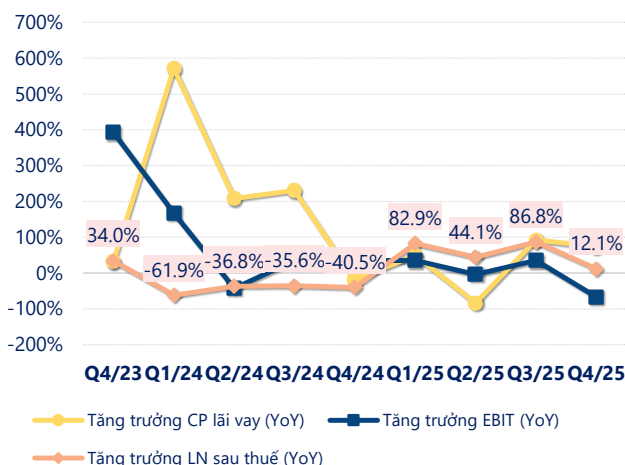
2025	
LN sau thuế	116
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 7.00 ▲ 6.4%



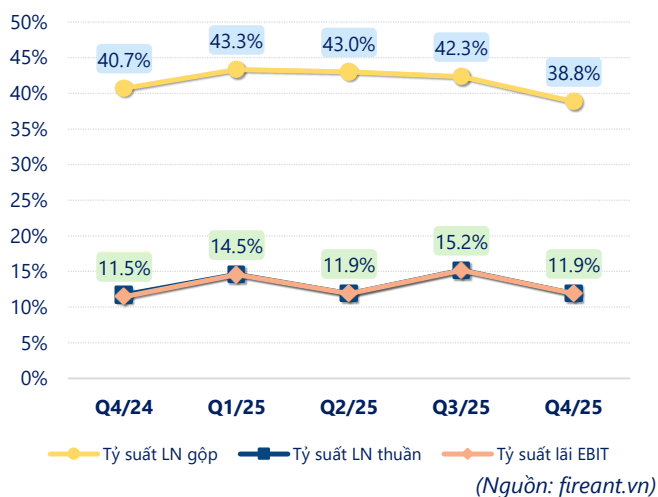
Tăng trưởng lợi nhuận



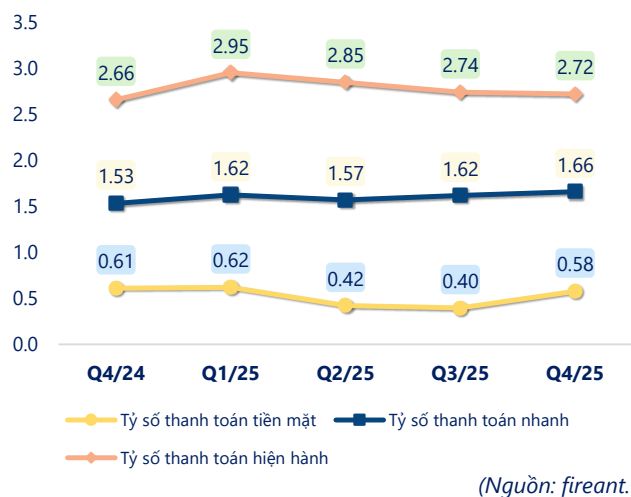
Tăng trưởng chi phí



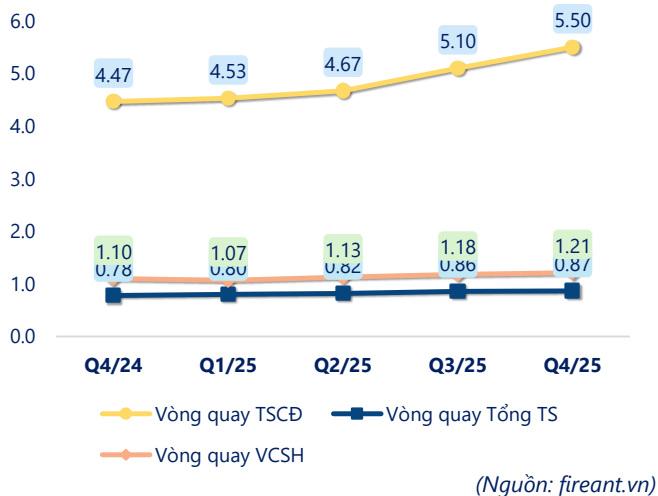
Tỷ suất lợi nhuận



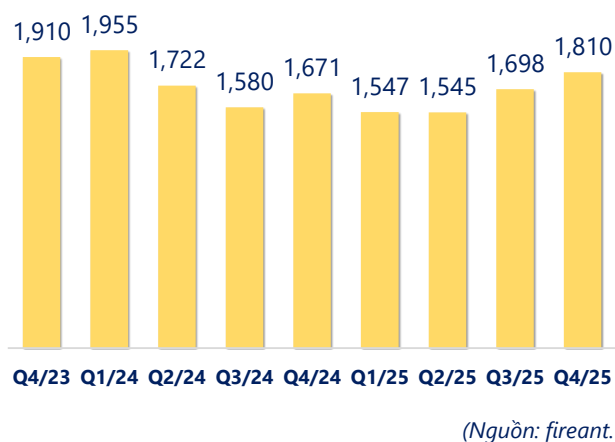
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	403	338	19.2%	1,123	969	15.9%
Giá vốn hàng bán	246	200	23.2%	658	566	16.3%
Lợi nhuận gộp	156	137	14.2%	465	403	15.4%
Doanh thu HĐTC	10.1	2.97	241%	20.3	8.98	126%
Chi phí TC	2.01	1.76	14.2%	6.28	6.89	-8.9%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0.85	0.49	73.5%	1.93	1.54	25.9%
Chi phí bán hàng	81.4	73.6	10.6%	222	188	18.3%
Chi phí QLDN	36.0	25.9	39.1%	110	80.6	37.1%
LN thuần từ HĐKD	47.9	39.6	21.1%	148	138	7.4%
Lợi nhuận khác	-0.01	-0.93	98.6%	-0.16	-0.93	82.6%
LN trước thuế	47.9	38.7	23.8%	148	137	8.0%
Lợi nhuận sau thuế	37.7	31.1	21.4%	116	109	6.4%
LNST của CĐ cty mẹ	37.5	30.4	23.5%	116	107	8.3%

(Nguồn: fireant.vn)

